Exercise 1: Khoanh tròn câu trả lời đúng

1. What is this?

A. It ruler

B. it is ruler

C. it is a ruler

D. it is an ruler

2. What color is this?

A. It red.

B. it is red

C. it is a red

D. is red

Exercise 2: Sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh

1. You / how / are / hi?

……

2. Pencil / a / is / this.

……

3. A / pink / this / ruler / is.

……

4. And / black / a/ book/ red / is / this.

……

Exercise 3: Dịch sang tiếng Anh

1. Bố của bạn bao nhiêu tuổi?

……

2. Con mèo của chị bạn đâu?

……

3. Đây là màu gì?

……

4. Đây là cái gì?

……

LIVEWORKSHEETS

5. Trường của bạn to phải không?

……

Exercise 4: Dịch sang tiếng Việt.

1. I'm very well. Thank you.

……

2. What's the weather like in Hung yen?

……

3. This is a white and purple book.

……

4. Is this a chair?

……

Exercise 5: Chọn một từ trong ngoặc điền vào chỗ trống

1. This …….. a pencil (is / are)

2. This is ……. black pencil. (a / an)

3. What …….. is this? (color / you)

4. How old …….. your mother? (is / are)

5. How many ……. Do you have? (book / books)

6. …… your school big? (is /are)

Exercise 6. Complete the text.

friend; colours; dog; nine; parrots;

I am Mary. I am (1) _____ years old. I have some pets. This is my (2) _____. It's brown and white. I have two cats. They have two (3) _____: grey and yellow. Jimmy is my close (4) _____. He doesn't have any dogs and cats. But he has three rabbits and two (5) _____. The rabbits play in the garden. The parrots are in the cage. We like pets very much.

LIVEWORKSHEETS